

Bản án số: 69/2023/HS-ST

Ngày: 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Lục Việt Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 25-12-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 06/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HS ngày 18/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn D**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: **bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 09/12; Họ và tên bố: **Triệu Ngọc N**, sinh năm 1964 (đã chết); Họ và tên mẹ: **Lý Thị L**, sinh năm 1963; Vợ: **Lê Thị N1**, sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 10/9/2023 bị tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Y**.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Triệu Ngọc H**, sinh năm 2000 - (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: **Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

2. Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1963 - (có mặt).

Nơi cư trú: **Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 05/9/2023, tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện Triệu Ngọc H, sinh năm 2000, trú tại: bản H, xã T, huyện Y có hành vi buôn bán hàng cấm (nghi là pháo nổ). Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bao tơ dừa màu xanh, bên trong có 06 (sáu) khối hình trụ tròn, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong có các vật hình trụ tròn màu đỏ được gắn kết với nhau thành bánh và có gắn dây ngòi nghi là pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông, ký hiệu "KT1". Đấu tranh tại chỗ H khai nhận: Số pháo trên là của Triệu Văn D anh trai của H nhờ đi bán hộ đồng thời tự nguyện giao nộp cho tổ công tác: 18 (mười tám) khối hình trụ tròn có đường kính 16cm, chiều cao 09cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong có các vật hình trụ tròn màu đỏ được gắn kết với nhau thành bánh và có gắn dây ngòi; 01 (một) khối hình trụ tròn có đường kính 21cm, chiều cao 09cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng nilon màu trắng, bên trong có các vật hình trụ tròn màu đỏ được gắn kết với nhau thành bánh và có gắn dây ngòi; 02 (hai) khối hình trụ tròn có đường kính 20cm, chiều cao 4,5cm, bên ngoài dán băng dính và giấy màu đỏ, bên trong có các vật hình trụ tròn màu xanh, một khối có các vật hình trụ tròn màu đỏ gắn kết với nhau thành bánh và có gắn dây ngòi; 01 (một) khối hình trụ tròn có đường kính 26cm, chiều cao 06cm, bên ngoài dán băng dính và giấy màu đỏ, bên trong có các vật hình trụ tròn màu đỏ được gắn kết với nhau thành bánh và có gắn dây ngòi; 01 (một) khối hình trụ tròn có đường kính 32cm, chiều cao 05cm, bên ngoài dán băng dính và giấy màu đỏ, bên trong có các vật hình trụ tròn màu đỏ được gắn kết với nhau thành bánh và có gắn dây ngòi đều nghi là pháo nổ được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông, ký hiệu "GN"; 01 (một) dao dọc giấy bằng kim loại chuôi dao bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 (một) ống hình trụ rỗng giữa dài 13,5cm; 01 (một) ống hình trụ tròn rỗng giữa có chiều dài là 21cm; 01 (một) kìm bằng kim loại có ốp tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng tất cả được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông, ký hiệu "Công cụ". Tổ công tác Công an huyện Y đã tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong số tang vật kể trên để phục vụ công tác giám định và điều tra theo quy định.

Ngày 06/9/2023, Triệu Ngọc H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng kiểu dáng Oppo vỏ máy sau màu đỏ bên trong có lắp sim thuê bao số 0397.014.093; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen, số máy 3197946, số khung RLHJA3925PY739965, không mang biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu.

Ngày 07/9/2023 Triệu Văn D đã đến Công an huyện Y đầu thú về hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm là pháo nổ. Đồng thời giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng xám, bên trong có lắp sim thuê bao số 0822.100.999 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngày 06/09/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 190 gửi Phòng K - Công an tỉnh B để giám định các khối hình trụ (nghỉ là pháo nổ) đã thu giữ kể trên. Tại bản Kết luận giám định số 1667/KL-KTHS ngày 08/9/2023, của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) thùng bìa cát tông, ký hiệu “KT1”, được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) bao tơ dừa màu xanh: 06 (sáu) khối hình trụ đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 4,5kg (bốn phẩy năm ki lô gam).

Trong 01 (một) thùng bìa cát tông, ký hiệu “GN”, được niêm phong gửi giám định: 23 (hai mươi ba) khối hình trụ đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 20,4kg (hai mươi phẩy bốn ki lô gam)..

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, không có biển kiểm soát tại thời điểm định giá ngày 05/9/2023 là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Ngày 31/10/2023, Triệu Ngọc H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra sim số điện thoại 0353.527.570 là sim chính chủ đăng ký tên Triệu Văn D.

Quá trình điều tra Triệu Văn D khai nhận: Khoảng tháng 05/2023, D đã sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 của D lên mạng xã hội YouTube xem các video để học cách sản xuất pháo nổ. D đã sử dụng nick Facebook là “Dùng M” lên mạng xã hội Facebook để tìm đặt mua các nguyên liệu của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với khối lượng 3,5kg thuốc pháo gồm: KCL03, N2 và lưu huỳnh với số tiền 400.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, D nhận được nguyên liệu qua một người đàn ông shipper chuyển đến không biết tên tuổi địa chỉ là ai và thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt số tiền 400.000 đồng cho người shipper đó. Sau đó, D mua 1000 tờ giấy gồm màu đỏ, màu xanh, 10 lọ keo 502, 02 cuộn màng bọc thực phẩm, 10 cuộn băng dính của người bán hàng rong ngoài khu vực chợ M2 với số tiền 1.150.000 đồng, đến nay D không nhớ là mua của ai và chuẩn bị các công cụ có sẵn ở nhà để sản xuất pháo gồm: than củi, kìm, kéo, dao dọc giấy, 02 ống tre.

Bằng các nguyên liệu và công cụ trên, D đã sản xuất pháo nổ tại phòng ngủ của D từ khoảng giữa tháng 5/2023 đến cuối tháng 8/2023 vào các buổi tối khi thấy mọi người đi ngủ hoặc khi thấy không ai có mặt ở nhà. Quy trình sản xuất pháo nổ được D thực hiện như sau:

Thứ nhất, D sản xuất vỏ pháo bằng cách dùng dao dọc giấy cắt 05 tờ giấy dùng để làm vỏ pháo theo kích thước chiều rộng là 04 cm, dài 33cm. Sau đó, cuộn vỏ giấy đã cắt kể trên vào ống hình trụ rỗng giữa. Sau khi cuộn hết 5 tờ giấy có kích thước như trên thì D dùng keo 502 dán một đầu lại tạo thành vỏ quả pháo.

Thứ hai, sau khi sản xuất xong vỏ pháo thì D sản xuất dây ngòi pháo, cụ thể: D dùng thuốc pháo đã mua trộn thêm than củi rồi dải lên màng bọc thực

phẩm, cuộn chặt lại rồi kéo dãn ra tạo thành dây ngòi pháo dài khoảng 1,2m. Sau đó, **D** dùng kéo cắt thành từng đoạn dài khoảng từ 08cm đến 10cm.

Thứ ba, sau khi sản xuất xong vỏ pháo, thuốc pháo và dây ngòi pháo thì **D** cho thuốc pháo vào trong quả pháo rồi gắn dây ngòi pháo vào phần thuốc pháo, dùng giấy bịt hai đầu quả pháo lại. Khi chế tạo thì tùy kích thước, có bánh pháo thì **D** gắn 02 tầng quả pháo, có bánh thì **D** chỉ gắn 01 tầng quả pháo, gồm nhiều quả pháo nhỏ liên kết với nhau bằng dây ngòi pháo.

Tổng số lượng pháo nổ **Triệu Văn D** sản xuất được là 29 bánh pháo với khối lượng 24,9kg. **D** để số pháo trên vào trong thùng bìa carton rồi cất giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của **D**. Đến khoảng 21 giờ ngày 05/9/2023, **D** đang đi chơi tại Nghệ An thì có nick Facebook “*Ngô Quyền*” nhắn tin vào nick Facebook “*Dũng M*” của **D**, bảo **D** bán cho 06 (sáu) bánh pháo (khi đó **D** cho rằng người sử dụng nick Facebook “*Ngô Quyền*” nhắn tin hỏi mua pháo của **D** kể trên là anh **Ngô Xuân Q**, sinh năm 1990, trú tại: **bản Q, xã T, huyện Y**). **D** đồng ý bán pháo cho người sử dụng nick Facebook là “*Ngô Quyền*” với số tiền là 2.700.000 đồng, thống nhất địa điểm bán pháo là tại khu vực **đập Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**. Sau đó, **D** gọi điện qua ứng dụng Messenger cho **H** bảo **H** vào chỗ tủ quần áo trong buồng ngủ của **D** lấy 06 bánh pháo mang ra **đập Quỳnh Lâu** bán cho **Q** thì **H** đồng ý. **D** bảo **H** khi bán pháo thì lấy đủ tiền bán pháo là 2.700.000 đồng. Quá trình **H** mang pháo đi bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Đối với 23 bánh pháo còn lại **D** có ý định bán số pháo này với giá tiền 450.000đồng/01 bánh nhưng chưa bán được. Trong trường hợp không có người mua thì **D** sẽ để sử dụng dần. Bản thân **D** chưa sử dụng đốt quả pháo hay bánh pháo nào.

Ngày 20/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho **D** thực nghiệm điều tra quy trình sản xuất pháo: **D** thực hiện tuân thủ các động tác, tư thế, quy trình sản xuất pháo nổ.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** đã tiến hành cho **H** xác định hình ảnh nội dung lưu giữ trong chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng OPPO của **H** bên trong có lắp sim số 0397.014.093. Kết quả: **H** xác định khi đăng nhập vào tin nhắn **M1**, thư mục “*Đoạn chat*” trong chiếc điện thoại di động trên thì có các tin nhắn, cuộc gọi từ nick Facebook “*Dũng M*” hướng dẫn **Triệu Ngọc H** mang pháo đi bán.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** đã tiến hành kiểm tra thông tin chủ thuê bao đối với 02 số thuê bao di động nêu trên và xác định chủ thuê bao đăng ký số điện thoại 0397.014.093 là **Triệu Ngọc H**, sinh ngày 02/01/2000, số căn cước công dân: 024200001533, loại thuê bao: trả trước; ngày kích hoạt 15/7/2020. Còn chủ thuê bao đăng ký số điện thoại 0353.527.570 là **Triệu Văn D**, sinh ngày 28/01/1992, số căn cước công dân: 024092008456, loại thuê bao: trả sau, ngày kích hoạt 31/8/2020.

Quá trình điều tra, **Triệu Ngọc H** khai không liên quan đến việc sản xuất pháo nổ nhưng là người mang 06 bánh pháo với khối lượng 4,5kg đi bán. **H** xác

định đây là lần đầu tiên Hà giúp **D** đi bán pháo, còn trước đó **H** chưa từng sản xuất, tàng trữ, buôn bán pháo lần nào. Do đó, hành vi của **H** không cấu thành tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" với vai trò đồng phạm với **D**. Ngày 08/11/2023, UBND huyện **Y** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4454 đối với **Triệu Ngọc H** về hành vi buôn bán pháo nổ.

Quá trình làm việc, anh **Ngô Xuân Q** khai: trước đây anh **Q** có sử dụng nick Facebook "*Ngô Quyền*" được đăng ký bằng sim rác, Quyền không nhớ số sim này nhưng **Q** đã đánh rơi mất chiếc điện thoại lắp sim kể trên khi đang đi bóc hàng ở **huyện Y, tỉnh Bắc Giang**. Hiện nay, anh **Q** không biết ai là người đang quản lý sử dụng chiếc điện thoại có nick Facebook "*Ngô Quyền*" mà trước đây anh **Q** sử dụng. Từ trước đến nay, anh **Q** không nhắn tin trao đổi mua bán pháo với anh **Triệu Văn D**. Do có mâu thuẫn trong lời khai của **Ngô Xuân Q** và **Triệu Văn D** nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** đã tiến hành đối chất giữa anh **Q** và **D** nhưng anh **Q** và **D** từ chối đối chất vẫn giữ nguyên lời khai. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh **Q** về hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ.

Đối với bà **Lý Thị L**, sinh năm 1963, trú tại: **bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** là mẹ đẻ của **D** và chị **Ngô Thị H1**, sinh năm 2007, trú tại **bản G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** là bạn gái của **H** có mặt tại gia đình **H** ngày 05/9/2023. Quá trình điều tra cho thấy những người này không biết việc **Triệu Văn D** sản xuất buôn bán hàng cấm là pháo nổ và không biết việc **Triệu Ngọc H** mang pháo nổ đi bán vào tối ngày 05/9/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** không xem xét xử lý đối với bà **L** và chị **H1**.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen, số máy 3197946, số khung RLHJA3925PY739965, không mang biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu thu giữ của **Triệu Văn H2** là của bà **Lý Thị L**, bà **Lưu k** biết việc **H2** sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc vận chuyển pháo mang đi bán, đến nay bà **L** đề nghị được trả lại.

Đối với những người đã bán các thuốc pháo, nguyên liệu, vật liệu dùng để sản xuất pháo nổ cho **D** và người vận chuyển số nguyên liệu trên đến giao cho **D** nhưng **D** không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y** không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với các đồ vật, tài sản chưa xử lý được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế xử lý sau.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-YT ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo **Triệu Văn D** về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Triệu Văn D** từ 01 năm 8 tháng đến 02 năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 07/9/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa carton, bên ngoài ghi ký hiệu “NP - CC”; 01 (một) thùng bìa carton ký hiệu “KT1”; 01 (một) thùng bìa carton ký hiệu “GN”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng xám, số IMEI in trên vỏ máy phía sau là: 355406074379942, bên trong có lắp sim số 0353.527.570; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng OPPO, vỏ máy sau màu đỏ, bên trong có lắp sim số 0397.014.093.

Trả lại cho: Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1963 ở **bản H, xã T, huyện Y**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, số máy 3197946, số khung: RLHJA3925PY739965, không mang biển kiểm soát (xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng); trả lại cho **Triệu Văn D** 01 (một) sim số 0822.100.999.

VỀ ÁN PHÍ: Bị cáo **Triệu Văn D** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện Y**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện Y**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Triệu Văn H2** đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng từ giữa tháng 5 năm 2023 đến cuối tháng 8 năm 2023, **Triệu Văn**

D có hành vi sản xuất hàng cấm là 24,9 kg pháo nổ tại phòng ngủ của D ở bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mục đích để sử dụng và bán thu lợi nhuận. Ngày 05/9/2023, D nhờ Triệu Ngọc H mang 06 bánh pháo với khối lượng 4,5kg đi bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Bị cáo có hành vi sản xuất hàng cấm là 24,9 kg pháo nổ tại phòng ngủ và nhờ Triệu Ngọc H mang 06 bánh pháo với khối lượng 4,5kg đi bán, do đó cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 65/CT-VKS-YT, ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc sản xuất, buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các hàng hóa cấm lưu hành, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra các vụ hỏa hoạn cháy nổ. Gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của bản thân và người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Triệu Viết B, sinh năm 1938 ở bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc sản xuất pháo và buôn bán nổ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm hại đến trật tự công cộng nhưng vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không những sản xuất pháo nổ với số lượng lớn mà còn thực hiện hành vi bán để hưởng lợi. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Đối với bà Lý Thị L, sinh năm 1963, trú tại: bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của D và chị Ngô Thị H1, sinh năm 2007, trú tại bản G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bạn gái của H có mặt tại gia đình H ngày 05/9/2023. Quá trình điều tra cho thấy những người này không biết việc Triệu

Văn D sản xuất buôn bán hàng cấm là pháo nổ và không biết việc Triệu Ngọc H mang pháo nổ đi bán vào tối ngày 05/9/2023 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không xem xét xử lý đối với bà L và chị HI là đúng quy định pháp luật.

Đối với những người đã bán các thuốc pháo, nguyên liệu, vật liệu dùng để sản xuất pháo nổ cho D và người vận chuyển số nguyên liệu trên đến giao cho D nhưng D không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) hộp bìa carton, bên ngoài ghi ký hiệu “NP - CC”, được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia, bên trong có: 01 (một) dao dọc giấy bằng kim loại chuôi dao bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 (một) ống hình trụ rỗng giữa dài 13,5cm; 01 (một) ống hình trụ tròn rỗng giữa có chiều dài là 21cm; 01 (một) kìm bằng kim loại có ốp tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thùng bìa carton ký hiệu “KT1” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có: 3,8 kg (ba phẩy tám ki lô gam) pháo nổ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thùng bìa carton ký hiệu “GN” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có: 18,5 kg (mười tám phẩy năm ki lô gam) pháo nổ là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) phong bì, bên ngoài ghi ký hiệu “NPĐT- Dũng”, được dán kín, niêm phong bằng hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia, bên trong có: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng xám, số IMEI in trên vỏ máy phía sau là: 355406074379942, bên trong có lắp sim số 0353.527.570 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì, bên ngoài ghi ký hiệu “NPĐT - Hà”, được dán kín, niêm phong bằng hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia, bên trong có: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng OPPO, vỏ máy sau màu đỏ, bên trong có lắp sim số 0397.014.093 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) sim số 0822.100.999, D không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho Triệu Văn D

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, số máy 3197946, số khung: RLHJA3925PY739965, không mang biển kiểm soát

(xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng) là tài sản của bà Lý Thị Lưu. Bà Lưu biết H sử dụng chõ pháo đi bán do đó cần trả lại cho bà L.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hình phạt và tội danh: Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 02 (hai) năm tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 07/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Văn D.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa carton, bên ngoài ghi ký hiệu “NP - CC”, được niêm phong bằng giấy niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia, bên trong có: 01 (một) dao dọc giấy bằng kim loại chuỗi dao bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) lọ keo 502 đã qua sử dụng; 01 (một) ống hình trụ rỗng giữa dài 13,5cm; 01 (một) ống hình trụ tròn rỗng giữa có chiều dài là 21cm; 01 (một) kìm bằng kim loại có ốp tay cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 (một) màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng.

- 01 (một) thùng bìa carton ký hiệu “KT1” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có: 3,8 kg (ba phẩy tám ki lô gam) pháo nổ.

- 01 (một) thùng bìa carton ký hiệu “GN” được niêm phong bằng hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu, bên trong có: 18,5 kg (mười tám phẩy năm ki lô gam) pháo nổ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng xám, số IMEI in trên vỏ máy phía sau là: 355406074379942, bên trong có lắp sim số 0353.527.570.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, kiểu dáng OPPO, vỏ máy sau màu đỏ, bên trong có lắp sim số 0397.014.093.

Trả lại:

- Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1963 ở **bản H, xã T, huyện Y**: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, số máy 3197946, số khung: RLHJA3925PY739965, không mang biển kiểm soát (xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng);

- **Triệu Văn D** 01 (một) sim số 0822.100.999.

3. Về án phí: Bị cáo **Triệu Văn D** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Thảo